

<p><b>Kết luận:</b> Mục bạn cần biết / 127</p> <p><b>Hoạt động 3: Trò chơi đoán bạn con gì? (17')</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS nhớ lại những đặc điểm chính của con vật đã học và thức ăn của nó</li></ul> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HD: thầy sẽ dán vào lưng 1em con vật mà không cho em đó biết. Sau đó y/c em đó quay lưng lại cho các bạn xem con vật của mình. HS chơi có nhiệm vụ đoán xem con vật mình đang mang là con gì. Sau đó hỏi các bạn dưới lớp về đặc điểm của con vật. HS dưới lớp chỉ trả lời đúng hoặc sai. Tìm được tên con vật sẽ được tuyên dương</li><li>- Gv nhận xét khen những hs trả lời nhanh</li></ul> <p><b>Hoạt động nối tiếp: củng cố dẫn dò (2-3')</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Động vật ăn gì để sống ?</li><li>- Bài sau: Trao đổi chất ở động vật</li><li>- Nhận xét tiết học</li></ul>	<p>mía, thân cây chuối thái nhỏ, lá ngô,..</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Hình 3: Con hổ, thức ăn của nó là thịt của các loài động vật khác.</li><li>+ Hình 4: Gà, thức ăn của nó là rau, lá cỏ, thóc, gạo, ngô, cào cào, nhái con, côn trùng, sâu bọ,...</li><li>+ Hình 5: Chim gõ kiến, thức ăn của nó là sâu, côn trùng</li><li>+ Hình 6: Sóc, thức ăn của nó là hạt dẻ</li><li>+ Hình 7: Rắn, thức ăn của nó là côn trùng, các con vật khác.</li><li>+ Hình 8: Cá mập, thức ăn của nó là thịt các loại vật khác, các loài cá</li><li>+ Hình 9: Nai, thức ăn của nó là cỏ</li></ul> <p>- Lắng nghe, vài hs đọc lại</p> <p>-HS chơi thử</p> <ul style="list-style-type: none"><li>* HS đeo con vật là con hổ, hỏi:<ul style="list-style-type: none"><li>- Con vật này có bốn chân phải không ? (đúng).</li><li>- Con vật này có sừng phải không ? (sai)</li><li>- Con vật này ăn thịt tất cả các loài động vật khác có phải không ? ( Đúng)</li><li>- Đây là con hổ – đúng ( cả lớp vỗ tay khen bạn)</li><li>- hs chơi theo nhóm</li></ul></li></ul>
--	---

Nhận xét – rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

.....

**MÔN: TOÁN**  
**TIẾT 58: ÔN TẬP VỀ BIỂU ĐỒ**

**I. Mục tiêu:**

- 1. Kiến thức:** Biết nhận xét một số thông tin trên biểu đồ cột.  
**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng đọc, phân tích và xử lý số liệu trên hai loại biểu đồ.  
**3. Thái độ:** Yêu thích môn học, học tập nghiêm túc.

Bài tập cần làm bài 2, bài 3 và bài 1\*

**II. Chuẩn bị:**

- 1. Giáo viên:** Bảng phụ vẽ biểu đồ trong BT1.  
**2. Học sinh:** SGK, bảng con.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

Hoạt động dạy của Giáo viên	Hoạt động học của Học sinh
<p><b><u>Khởi động : Thi giải ô chữ (2')</u></b>  <b><u>Giới thiệu bài :</u></b> Tiết toán hôm nay chúng ta <i>ôn tập về biểu đồ</i>  <b><u>Hoạt động 1: Thực hành (33')</u></b>  <b><u>Mục tiêu:</u></b> Biết nhận xét một số thông tin trên biểu đồ cột.  <b><u>Cách tiến hành:</u></b>  <b>*Bài 1:</b> Gọi 1 hs đọc đề bài, hs suy nghĩ làm bài                      - Gọi hs nối tiếp nhau trả lời câu hỏi                      - Cả bốn tổ cắt được bao nhiêu hình?                       - Trong đó có bao nhiêu hình tam giác, bao nhiêu hình vuông, bao nhiêu hình chữ nhật?                      - Tổ nào cắt đủ cả ba loại hình?                       - Trung bình mỗi tổ cắt được bao nhiêu hình?   <b>Bài 2:</b> Gọi 1 hs đọc đề bài,                      - Các em quan sát sơ đồ và trả lời các câu hỏi trong sgk</p>	<p>Chơi                       -Lắng nghe                        *- 1 hs đọc đề bài                       - Nối tiếp nhau trả lời                      Cả bốn tổ cắt được 16 hình. Trong đó có 4 hình tam giác, 7 hình vuông, 5 hình chữ nhật                      - Tổ 3 cắt được nhiều hơn tổ 2 là 1 hình vuông nhưng ít hơn tổ 2 là hình chữ nhật                      - Tổ 3 cắt đủ cả 3 loại hình: hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật                      - Trung bình mỗi tổ cắt được số hình là:  <math>16 : 4 = 4</math> (hình)                      - 1 hs đọc đề bài                      - HS lên bảng sửa bài                      a) DT thành phố Hà Nội là 921 km                      DT thành phố Đà Nẵng là 1255 km                      DT thành phố HCM là 2095 km                      b) DT Đà Nẵng lớn hơn diện tích HN số ki- lô- mét là :  <math>1255 - 921 = 334(\text{km})</math>                      Diện tích Đà Nẵng bé hơn diện tích thành phố HCM số ki- lô –mét là :  <math>2095 - 1255 = 840(\text{km})</math></p>
<p><b>Bài 3:</b> Gọi 1 hs đọc đề bài, hs làm bài vào vở.</p>	<p>- 1 hs đọc đề bài</p>

<p><b><u>Hoạt động nối tiếp: củng cố dặn dò (2')</u></b> - Về nhà xem lại bài - Bài sau: Ôn tập về phân số - Nhận xét tiết học</p>	<p>- Tự làm bài</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>a) Trong tháng 12, cửa hàng bán được số mét vải hoa là : <math>50 \times 42 = 2100(m)</math></p> <p>b) Trong tháng 12 cửa hàng bán được số cuộn vải là <math>42 + 50 + 37 = 127(\text{cuộn})</math></p> <p>T rong tháng 12 cửa hàng bán được số mét vải là: <math>50 \times 129 = 6450 (m)</math></p> <p>Đáp số: 2100m; 6450m</p>
--	--

Nhận xét – rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

.....

**MÔN: KỂ CHUYỆN  
TIẾT 32: KHÁT VỌNG SỐNG**

**I. Mục tiêu:**

**1. Kiến thức:** Dựa theo lời kể của GV và tranh minh hoạ (SGK), kể lại được từng đoạn câu chuyện Khát vọng sống rõ ràng, đủ ý (BT1); bước đầu biết kể lại nối tiếp toàn bộ câu chuyện (BT2).

**2. Kỹ năng:** Biết trao đổi với bạn về ý nghĩa của câu chuyện (BT3).

**3. Thái độ:** Giáo dục HS ý chí vươn lên, phấn đấu trong cuộc sống.

**KNS\*:**

- *Tự nhận thức: xác định giá trị bản thân.*
- *Tư duy sáng tạo: bình luận, nhận xét.*
- *Làm chủ bản thân: đảm nhận trách nhiệm.( HĐ 3)*

**II. Chuẩn bị:**

**1. Giáo viên:** Tranh minh hoạ truyện trong bộ ĐDDH .

**2. Học sinh:** SGK, VBT

**III. Các hoạt động dạy – học:**

Hoạt động dạy của Giáo viên	Hoạt động học của Học sinh
<p><b>Khởi động: Bắt chước tiếng động vật (2')</b>  <b>Hoạt động 1: Ai kể chuyện hay (3')</b>  <b>Mục tiêu:</b> Củng cố nội dung bài học tiết trước.  <b>Cách tiến hành:</b>                      Gọi 2 hs kể về một cuộc du lịch hoặc cắm trại mà em đã được đọc                      - Nhận xét.  <b>Giới thiệu bài:</b> Trong tiết học hôm nay, các em sẽ được nghe kể một trích đoạn từ truyện Khát vọng sống rất nổi tiếng của nhà văn người Mỹ tên là Giắc Lơ – đơ. Câu chuyện sẽ giúp các em biết: khát vọng sống mãnh liệt giúp con người chiến thắng đói khát, thú dữ, cái chết như thế nào.</p>	<p>Chơi vận động</p> <p>- 2 hs kể</p> <p>-Lắng nghe</p>
<p><b>Hoạt động 2: GV kể chuyện (9-10')</b>  <b>Mục tiêu:</b> Dựa theo lời kể của GV và tranh minh hoạ (SGK).  <b>Cách tiến hành:</b>                      - Gv kể 2 lần: Lần 2: Kết hợp chỉ tranh minh hoạ</p>	<p>- Lắng nghe, theo dõi, quan sát</p>
<p><b>Hoạt động 3: Hướng dẫn HS kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện (21-23')</b>  <b>Mục tiêu:</b> kể lại được từng đoạn câu chuyện Khát vọng sống rõ ràng, đủ ý (BT1); bước đầu biết kể lại nối tiếp toàn bộ câu chuyện (BT2).                      Biết trao đổi với bạn về ý nghĩa của câu chuyện (BT3).  <b>Cách tiến hành:</b>  <b>KNS*:</b> - <i>Tự nhận thức: xác định giá trị bản</i></p>	

<p><b>thân.</b></p> <p><b>KC trong nhóm</b></p> <p>- Câu chuyện gồm 6 bức tranh , mỗi tranh ứng với một đoạn, các em thảo luận nhóm 6, mỗi em trong nhóm sẽ kể một tranh. Sau đó cùng thảo luận về ý nghĩa của câu chuyện</p> <p><b>KC trước lớp</b></p> <p><b>KNS*: - Làm chủ bản thân: đảm nhận trách nhiệm.</b></p> <p>- Y/c 1 nhóm 6 hs , mỗi em kể lại 1 tranh, nói tiếp nhau kể toàn bộ câu chuyện</p> <p>- Y/c 1 nhóm 6 hs, mỗi em 2 tranh kể lại toàn bộ câu chuyện</p> <p>- Y/c 1 nhóm 6 hs, mỗi kể 3 tranh kể lại toàn bộ câu chuyện</p> <p>- Y/c 1 hs kể toàn bộ câu chuyện có sử dụng tranh minh họa và nói ý nghĩa câu chuyện</p> <p>- Y/c 1 hs kể toàn bộ câu chuyện không sử dụng tranh.Y/c 1 vài em đặt câu hỏi cho bạn vừa kể.</p> <p>- Nhận xét tuyên dương những bạn kể chuyện hay</p> <p><b>Hoạt động nối tiếp: Củng cố dẫn dò (1-2')</b></p> <p>- Về nhà kể chuyện cho người thân nghe</p> <p>- Bài sau: Kể chuyện đã nghe, đã đọc</p> <p>- Nhận xét tiết học</p>	<p>- HS kể chuyện theo nhóm 6</p> <p>- 6 hs kể chuyện</p> <p>- 6 hs thực hiện</p> <p>- 6 hs kể chuyện</p> <p>- 1 hs kể</p> <p>+ Ý nghĩa: Ca ngợi con người với khát vọng sống mãnh liệt đã vượt qua đói, khát, chiến thắng thú dữ chiến thắng cái chết.</p> <p>- 1 hs kể</p> <p>+ Bạn thích chi tiết nào trong câu chuyện?</p> <p>+ Vì sao con gấu không xông vào con người, lại bỏ đi? (Vì nó thấy con người không cử động )</p> <p>+ câu chuyện này muốn nói với chúng ta điều gì? (khát vọng sống của con người)</p>
--	---

Nhận xét – rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

.....

MÔN: ĐỊA LÝ  
TIẾT 32: BIỂN, ĐẢO VÀ QUẦN ĐẢO

**I. Mục tiêu:**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết được vị trí của biển Đông, một số vịnh, quần đảo, đảo lớn của Việt Nam trên bản đồ (lược đồ): vịnh Bắc Bộ, vịnh Thái Lan, quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, đảo Cát Bà, Côn Đảo, Phú Quốc.
- Biết sơ lược về vùng biển, đảo và quần đảo của nước ta: vùng biển rộng lớn với nhiều đảo và quần đảo.

**2. Kỹ năng:**

- Kể tên một số hoạt động khai thác nguồn lợi chính của biển, đảo:
  - + Khai thác khoáng sản: dầu khí, cát trắng, muối.
  - + Đánh bắt và nuôi trồng hải sản.

**3. Thái độ:** bảo vệ và khai thác hợp lý nguồn tài nguyên biển, đảo.

**II. Chuẩn bị:**

**1. Giáo viên:**

- Bản đồ Địa lý tự nhiên VN
- Tranh ảnh về biển, đảo VN

**2. Học sinh:** SGK, VBT.

**III. Các hoạt động dạy-học:**

Hoạt động dạy của Giáo viên	Hoạt động học của Học sinh
<p><b>Khởi động: Đoàn tàu tí hon (2')</b> <b>Hoạt động 1: Cùng đi du lịch (3')</b> <b>Mục tiêu:</b> Cùng cô bài thành phố Đà Nẵng <b>Cách tiến hành:</b> 1) Vì sao Đà Nẵng lại thu hút nhiều khách du lịch?  - Nhận xét.</p> <p><b>Giới thiệu bài:</b> Tiết địa lý hôm nay chúng ta học bài biển, đảo và quần đảo.</p> <p><b>Hoạt động 2: Vùng biển VN (10')</b> <b>Mục tiêu: -</b> Nhận biết được vị trí của biển Đông, một số vịnh, quần đảo, đảo lớn của Việt Nam trên bản đồ (lược đồ): vịnh Bắc Bộ, vịnh Thái Lan, quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, đảo Cát Bà, Côn Đảo, Phú Quốc. <b>Cách tiến hành:</b> - Y/c hs quan sát hình 1, đọc kênh chữ trong SGK, bản đồ và vốn hiểu biết của bản thân trả lời các câu hỏi sau: - Vùng biển của nước ta có đặc điểm gì ?</p>	<p>Hát</p> <p>hs trả lời - Đà Nẵng hấp dẫn khách du lịch bởi có nhiều bãi biển đẹp liền kề núi Non Nước (còn gọi là Ngũ Hành Sơn), có bảo tàng chăm với những hiện vật của người cổ xưa. - HS lắng nghe</p> <p>- Hs quan sát và đọc mục 1 SGK</p> <p>- Vùng biển nước ta có diện tích rộng và là một bộ phận của Biển Đông.</p>

<p>- Biển có vai trò như thế nào đối với nước ta ?</p> <p>- Biển Đông bao bọc các phía nào của phần đất liền nước ta ?</p> <p>- GV treo bản đồ địa lí tự nhiên VN</p> <p>- GV chỉ lại trên bản đồ</p> <p>- Y/c hs lên tìm trên lược đồ nơi có các mỏ dầu của nước ta.</p> <p>- Gv xác định lại trên bản đồ</p> <p><b>Kết luận:</b> Vùng biển nước ta có diện tích rộng và là một bộ phận của biển Đông. Có vai trò điều hoà khí hậu và đem lại nhiều giá trị kinh tế cho nước ta như muối, khoáng sản</p> <p><b>Hoạt động 3: Đảo và quần đảo (5-7')</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> Biết sơ lược về vùng biển, đảo và quần đảo của nước ta: vùng biển rộng lớn với nhiều đảo và quần đảo.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <p>- Gv chỉ các đảo, quần đảo trên Biển Đông và y/c hs trả lời các câu hỏi :</p> <p>- Thế nào là đảo, quần đảo?</p> <p>- Nói nào ở biển nước ta có nhiều đảo nhất?</p> <p><b>Kết luận:</b> Không chỉ có vùng biển mà nước ta còn có rất nhiều đảo và quần đảo, mang lại lợi ích về kinh tế. Do đó, chúng ta cần phải khai thác hợp lí nguồn tài nguyên vô giá.</p> <p><b>Hoạt động 4: Một số nét tiêu biểu của đảo và quần đảo (15')</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> Kể tn một số hoạt động khai thác nguồn lợi chính của biển, đảo:</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <p>- Y/c hs quan sát hình 2, hình 3 thảo luận nhóm đôi trình bày một số nét tiêu biểu của đảo và quần đảo ở vùng biển phía bắc, vùng biển miền Trung, vùng biển phía nam.</p>	<p>- Ven bờ có nhiều bãi biển đẹp, nhiều vũng, vịnh thuận lợi cho việc phát triển du lịch và xây dựng các cảng biển.</p> <p>- Phía bắc có vịnh Bắc Bộ, phía nam có vịnh Thái Lan</p> <p>- 2 hs Chỉ vịnh Bắc Bộ, vịnh Thái Lan trên lược đồ</p> <p>- Quan sát</p> <p>- 2 hs lên bảng xác định</p> <p>- Theo dõi</p> <p>- HS quan sát và trả lời.</p> <p>- Đảo là bộ phận đất nổi, nhỏ hơn lục địa, xung quanh có nước biển và đại dương bao bọc. Nơi tập trung nhiều đảo gọi là quần đảo.</p> <p>- Vùng biển phía bắc có vịnh Bắc Bộ, nơi có nhiều đảo nhất của nước ta.</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- Thảo luận nhóm cặp</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày</p> <p>+ Vùng biển phía Bắc: Các đảo lớn như cái Bầu, Cát Bà có dân cư đông đúc, nghề đánh bắt cá khá phát triển.</p> <p>+ Vùng biển miền Trung: có hai quần đảo lớn là Hoàng Sa và Trường Sa.</p> <p>+ Vùng biển phía nam: có đảo Phú Quốc</p>
--	--

<p>- Các đảo, quần đảo của nước ta có giá trị gì ?</p> <p>- Gv chỉ trên bản đồ VN và nêu đặc điểm, ý nghĩa kinh tế và quốc phòng của các đảo, quần đảo.</p> <p><b>Kết luận:</b>Nước ta có vùng biển rộng với nhiều đảo và quần đảo. Biển, đảo và quần đảo của nước ta có nhiều tài nguyên quý cần được bảo vệ và khai thác hợp lí.</p> <p><b>Hoạt động nối tiếp: Củng cố dặn dò (2')</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi hs nhắc lại ghi nhớ</li><li>- GV cho hs xem ảnh các đảo, quần đảo</li><li>- Bài sau: Khai thác khoáng sản và hải sản ở vùng biển VN</li><li>- Nhận xét tiết học</li></ul>	<p>và Côn Đảo - Người dân trên đảo làm nghề trồng trọt, đánh bắt và chế biến hải sản, dịch vụ du lịch.</p> <p>- Vịnh Hạ Long là một thắng cảnh nổi tiếng đã được công nhận là di sản Thiên nhiên thế giới.</p> <p>- Quan sát lắng nghe</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Vài hs đọc to trước lớp</p>
--	--

Nhận xét – rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

.....



